

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 10/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Tuấn

Bà Lưu Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2022/HSST - QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng H.** Tên gọi khác: Không.

- Giới tính: Nam;

- Sinh năm 1985 tại Minh N, Việt T, tỉnh P;

- Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Khu Minh B, phường Minh N, thành phố V, tỉnh P.

- Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 6/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T;

- Vợ Lê Thị L, sinh năm 1984

- Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2018

Tiền án: 01 tiền án

Bản án số 110/2020/HS-ST ngày 12/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Nguyễn Hoàng H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp: 3.641.000đ (Ba triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng), phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 09/11/2020 đã nộp án phí. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2021. Đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 16/HSST ngày 18/1/2008, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Nguyễn Hoàng H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về về tội “Trộm cắp tài sản”, phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 11/12/2008 đã nộp án phí.

+ Bản án số 47/2010/HSST ngày 20/4/2010, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Nguyễn Hoàng H 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 27/7/2011 đã nộp án phí.

+ Bản án số 257/2011/HSST ngày 26/10/2011, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Nguyễn Hoàng H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với bản án số 47/2010/HSST ngày 20/4/2010 của TAND thành phố V đã xử phạt Nguyễn Hoàng H 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc H chấp hành hình phạt của hai bản án là 57 (năm mươi bảy) tháng tù, phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 26/10/2011 đã nộp án phí. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2022 hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trường T.** Tên gọi khác: Không.

- Giới tính: Nam;

- Sinh năm 1975 tại Minh N, Việt T, tỉnh P;

- Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Khu Minh B, phường Minh N, thành phố V, tỉnh P.

- Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 7/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Con ông Nguyễn Tinh H và bà Đinh Thị T (đã chết);

- Vợ Đào Thị H, sinh năm 1980

- Con: Có 01 con sinh năm 2001.

Tiền án: 01 tiền án

Bản án số 135/2019/HSST ngày 04/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú T xử phạt Nguyễn Trường T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 28/4/2020 đã nộp án phí. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2021. Đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 144/HSST ngày 26/12/2003, Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt Nguyễn Trường T 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, bồi thường 10.400đ, phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 07/10/2004 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 18/5/2004 đã nộp 10.400đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2005.

+ Bản án số 159/2006/HS-ST ngày 31/7/2006, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Nguyễn Trường T 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; phải chịu 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 50.000đ án phí dân sự trong hình sự. Ngày 26/6/2008 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 17/12/2008 đã nộp án phí dân sự trong hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2007.

+ Bản án số 248A/2014/HSST ngày 29/12/2014, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Nguyễn Trường T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 06/4/2015 đã nộp án phí. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đức N.** Tên gọi khác: Không.

- Giới tính: Nam;

- Sinh năm 1988 tại Minh P, Việt T, tỉnh P;

- Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Liên P, phường Minh P, thành phố V Trì, tỉnh P.

- Nơi ở hiện nay: Khu Cao Đ, phường Minh P, thành phố V, tỉnh P.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Con ông Nguyễn Mạnh T và bà Lê Thị B;

- Vợ Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1990 (đã ly hôn)

- Con: Có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: 02 tiền án

+ Bản án số 99/2017/HSST ngày 27/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Nguyễn Đức N 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội (Mua bán trái phép chất ma túy), phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, nộp sung quỹ Nhà nước 830.000đ (Tám trăm ba mươi nghìn đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2019. Ngày 27/7/2017 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 18/10/2017 đã nộp tiền sung quỹ Nhà nước. Đến thời điểm phạm tội chưa được xoá án tích.

+ Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 13/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Nguyễn Đức N 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 13/7/2021 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa chấp hành hình phạt của Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 13/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P. Bị cáo đi chấp hành án từ ngày 17/11/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 39/HS-ST ngày 22/02/2006, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Nguyễn Đức N 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, Truy thu 175.000đ. Ngày 24/02/2006 đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 27/7/2011 đã nộp tiền truy thu.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Tạ Thị Minh L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu Minh B, phường Minh N, thành phố V, tỉnh P

(Chị Tạ Thị Minh L có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 31/08/2022, Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 10/9/1985, HKTT: Khu Minh B, phường Minh N, thành phố V, tỉnh P cùng Nguyễn Đức N, sinh ngày 15/11/1988, HKTT: Khu Liên P, phường Minh P, thành phố V, tỉnh P đi bộ đến nhà Nguyễn Trường T, sinh ngày 05/12/1975, HKTT: Khu Minh B, phường Minh N, thành phố V, tỉnh P để chơi. Đến khoảng 01 giờ 00, ngày 01/9/2022, H rủ N và T đi trộm cắp tài sản, N và T đồng ý. Sau đó, H, N và T đi bộ về phía khu vực Hạ B thuộc phường Minh N, thành phố V, tỉnh P thì thấy chuồng gà tại khu vực vườn phía sau nhà chị Tạ Thị Minh L, sinh năm 1988, HKTT: Khu Minh B, phường Minh N, thành phố V, tỉnh P được xây ở bãi đất trống phía sau. Chân tường xây bằng gạch cao 0,75m, phía trên là lưới thép B40 cao 1,6m. H, N và T đi đến bên ngoài hàng rào. H bắt 02 (hai) con gà đang đậu trên hàng rào rồi đưa cho N buộc chân. H và T dùng tay vén lưới thép B40 hàng rào tạo thành ô trống có kích thước 0,35m x 1,27m. Sau đó, T đi vào chuồng gà cạnh hàng rào bắt 03 (ba) con gà đưa cho H rồi H đưa cho N buộc chân. T tiếp tục bắt 04 (bốn) con

gà mang ra ngoài. H, N và T cùng buộc chân gà rồi chia nhau mỗi người cầm 03 (ba) con gà đi đến bãi đất trống đối diện nhà T. T và H đi về nhà T lấy bu để đựng gà, N ở lại trông gà. Trong khi ở lại trông gà, N nghe thấy tiếng người và nhìn thấy ánh đèn pin của tổ tuần tra Đội Cảnh sát hình sự, Công an thành phố V nên bỏ về nhà. Đến khoảng 2 giờ 15 cùng ngày, T và H mang bu gà được đan từ các nan tre kích thước 50cm x 25cm quay lại chỗ thì bị tổ tuần tra phát hiện kiểm tra và lập biên bản kiểm tra hành chính; tạm giữ 09 (chín) con gà còn sống tổng trọng lượng 28,5kg gồm 01 (một) con gà trống, 08 (tám) con gà mái và 01 (một) bu gà được đan từ các nan tre kích thước 50cm x 25cm. N sau khi về nhà đã bỏ đi đi lang thang, đến ngày 15/9/2022 đã đến Công an thành phố V để đầu thú.

Ngày 01/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Yêu cầu định giá tài sản đối với 09 (chín) con gà do Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường T và Nguyễn Đức N đã trộm cắp của chị Tạ Thị Minh L. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 908/KL-HĐGTS ngày 01/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận:

“ a, Giá 08 (tám) con gà mái vẫn còn sống, tổng trọng lượng 24,6kg

Giá 01 (một) kg con gà mái vẫn còn sống ở Việt Trì thời điểm định giá, có giá là 100.000đ/kg

Thành tiền 24,6kg x 100.000đ/kg = 2.460.000 đồng.

b, Giá 01 (một) con gà trống vẫn còn sống, tổng trọng lượng 3,9kg

Giá 01 (một) kg con gà trống vẫn còn sống ở Việt Trì thời điểm định giá, có giá là 110.000đ/kg

Thành tiền 3,9kg x 110.000đ/kg = 429.000 đồng.

** Tổng cộng (a+b): 2.460.000 đ + 429.000 đ = 2.889.000 đồng*

Bằng chữ: Hai triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng.”

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố V, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường T và Nguyễn Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản như trên.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo, qua xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V xác định: Bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường T và Nguyễn Đức N không có việc làm ổn định, ngoài đồ dùng cá nhân sinh hoạt hàng ngày không có tài sản riêng gì khác.

Bản Cáo trạng số 152/CT-VKS-VT ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Trường T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Đức N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì vẫn giữ

nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N từ 24 tháng đến 30 tháng tù

Tổng hợp với hình phạt bị cáo chưa chấp hành Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P là 28 tháng 06 ngày, buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 52 tháng 06 ngày tù đến 58 tháng 06 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án 17/11/2022. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021 đến ngày 17/6/2021 theo bản án số 80/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã trả 09 (Chín) con gà còn sống 01(Một) con gà sống và 08(Tám) con gà mái theo biên bản trả ngày 01/9/2022.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy của bị cáo Nguyễn Trường T: 01(Một) bu gà được đàn từ các nan tre kích thước 50cm x 25cm theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

Về án phí hình sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường T và Nguyễn Đức N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường T và Nguyễn Đức N đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P và không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản số 908/KL-HĐĐGTS ngày 01/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố V.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Hoàng H: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Trường T: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Đức N: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Khoảng 01 giờ, ngày 01/9/2022, tại khu Minh B, phường Minh N, thành phố V, tỉnh P, Nguyễn Hoàng H cùng Nguyễn Trường T và Nguyễn Đức N đã thực hiện hành vi trộm cắp 09 (chín) con gà còn sống tổng trọng lượng 28,5kg, gồm 01 (một) con gà trống, 08 (tám) con gà mái của chị Tạ Thị Minh L, sinh năm 1988, HKTT: Khu Minh B, phường Minh N, thành phố V, tỉnh P, trị giá tài sản 2.889.000đ (Hai triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng). Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường T và Nguyễn Đức N đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) *Tái phạm nguy hiểm.*”

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Tạ Thị Minh L được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H và bị cáo Nguyễn Trường T:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng H và bị cáo Nguyễn Trường T có 01 tiền án, đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng H và bị cáo Nguyễn Trường T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Ngoài ra các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo Nguyễn Hoàng H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T và N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì vậy cần quyết định mức hình phạt tù cho bị cáo H nặng hơn bị cáo T.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức N:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo đầu thú.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ và hiện nay bị cáo có con nhỏ 20 tháng tuổi phải nuôi dưỡng vì vậy khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội trong thời gian hoãn thi hành án. Đến ngày

17/11/2022, bị cáo đi chấp hành án theo Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Nguyễn Đức N 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tính đến ngày xét xử, bị cáo N đã chấp hành hình phạt của Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P được 01 tháng 24 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 28 tháng 06 ngày tù vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” do đó các bị cáo H, T và N có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng các bị cáo không có tài sản gì có giá trị vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố V đã trả lại 09 (chín) con gà cho chị L, chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì vì vậy cần xác nhận.

Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Trường T dùng tay vén lưới thép B40 hàng rào của nhà chị Loan tạo thành ô trống có kích thước 0,35m x 1,27m, chị L đã tự khắc phục, sửa chữa và không có yêu cầu, đề nghị gì vì vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với 01 bu gà được đàn từ các nan tre kích thước 50cm x 25cm là vật chứng không có giá trị vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường T và Nguyễn Đức N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt bị cáo chưa chấp hành Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P là 28 tháng 06 ngày, buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 52 (Năm mươi hai) tháng 06 (Sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án 17/11/2022. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2021 đến ngày 17/6/2021 theo Bản án số 80/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã trả cho chị Tạ Thị Minh L 09 (Chín) con gà còn sống gồm 01(Một) con gà sống và 08(Tám) con gà mái theo biên bản trả ngày 01/9/2022.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Nguyễn Trường T: 01(Một) bu gà được đan từ các nan tre kích thước 50cm x 25cm theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Nguyễn Trường T: 01(Một) bu gà được đan từ các nan tre kích thước 50cm x 25cm theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Trường T và Nguyễn Đức N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP V;
- Cơ quan điều tra CA TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- UBND phường Minh Nông, TP.V, tỉnh P;
- UBND phường Minh P, TP.V, tỉnh P;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 17 tháng 01 năm 2023

Số: 01B/2023/TB-TA

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có lỗi chính tả, nhằm lần cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 09 và 10 từ dưới lên trang 06 của Bản án nêu trên đã ghi:

“...Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án 17/11/2022.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“...Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2023.”

2. Về nội dung tại dòng thứ 17 và 18 từ trên xuống dưới trang 10 của Bản án nêu trên đã ghi:

“...Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án 17/11/2022.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“...Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2023.”

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP V;
- Cơ quan điều tra CA TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- UBND phường Minh Nông, TP.V, tỉnh P;
- UBND phường Minh P, TP. V, tỉnh P;
- Lưu HSVA, VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Việt Trì, ngày 13 tháng 4 năm 2023

Số: 09/2023/TB-TA

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có lỗi chính tả, nhằm lần cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung từ dòng thứ 04 đến dòng thứ 11 từ dưới lên trang 10 của Bản án nêu trên đã ghi:

“Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Nguyễn Trường T: 01(Một) bu gà được đan từ các nan tre kích thước 50cm x 25cm theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Nguyễn Trường T: 01(Một) bu gà được đan từ các nan tre kích thước 50cm x 25cm theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Nguyễn Trường T: 01(Một) bu gà được đan từ các nan tre kích thước 50cm x 25cm theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.”

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP V;
- Cơ quan điều tra CA TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- UBND phường Minh Nông, TP.V, tỉnh P;
- UBND phường Minh P, TP. V, tỉnh P;
- Lưu HSVA, VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

